

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Nghiên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thành;
Bà Đinh Thị Hoang.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hoài Loan, Thư ký Toà án huyện An Lão;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Trà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **ĐINH THỊ KIM NG**, sinh ngày 06/3/1991, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Q và bà La Thị Ph; chồng: Nguyễn Văn V và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/12/2019, tạm giam ngày 21/12/2019. Bị cáo “có mặt”.

2. **PHẠM VĂN TH**, sinh ngày 01/7/1996, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S và bà Trịnh Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; *nhân thân*: Ngày 04/3/2016, bị Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 07/3/2016; bị tạm giữ ngày 18/12/2019, tạm giam ngày 21/12/2019. Bị cáo “có mặt”.

3. **NGUYỄN VĂN V**, sinh ngày 11/11/2002, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn

N và bà Dương Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn V: Bà Dương Thị Q, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp; Giáo viên là mẹ của bị cáo “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Ông Phạm Minh Vương, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định – Chi nhánh số 4 “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Q, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện A, Bình Định “có mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Sử Quốc T, sinh năm: 1998;

Nơi cư trú: V - A - A - Bình Định; “vắng mặt”.

- Anh Phạm Quang H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: V - A - A - Bình Định; “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Trung V (D), sinh năm 1995;

Nơi cư trú: H - A - A - Bình Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua giới thiệu của Thân Phúc H, ngày 09/12/2019 Đinh Thị Kim Ng đón xe khách từ thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định đến nhà người có tên Đ (Nguyễn Hoàng V) ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh K để làm thuê. Thời gian ở nhà Đ, Ng biết Phạm Văn Q đi lấy ma túy cho Đ. Ở nhà Đ đến ngày 12/12/2019 thì Ng gọi điện rủ Phạm Văn Th lên nhà Đ chơi, Ng nói cho Th biết ở trên K có nhiều ma túy đá, chơi thoải mái. Trước đó Th đã nói cho V biết là Th sẽ lên K với Ng và V có dặn Th lên đó, kiếm ít ma túy đá về sử dụng thì được Th đồng ý. Trưa ngày 12/12/2019, Th đã lên đến nhà Đ, cùng Ng ở chơi tại nhà Đ. Đến tối ngày 13/12/2019, Ng nói với Đ là Ng về nhà giải quyết công việc gia đình rồi sẽ lên làm thuê cho Đ. Ng có hỏi mượn tiền Đ về lo cho con ăn học, Đ nói không có tiền nhưng để tìm cách giúp. Sáng ngày 14/12/2019, Ng và Th đến chào Đ để về quê thì Đ đưa cho Ng một gói ma túy đá có kích thước 3cm x 4cm và một xấp bịch nilon loại nhỏ. Khi lên xe về, Ng đưa ma túy cho Th giữ. Trên đường đi, Ng và Th xuống xe gần Bệnh viện tỉnh K, thuê phòng trọ ở. Tại đây Ng nhắn tin cho H, biết Ng không có tiền nên H nói Đ chuyển cho Ng 400.000đ. Th cũng gọi điện cho Nguyễn Văn V mượn tiền, V đi cầm cố điện thoại và chuyển cho Th 400.000đ.

Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2019, Ng điện thoại cho V bảo ngày mai xuống đón Th và Ng tại ngã tư đèn xanh - đỏ B, H, Ng nói cho V biết là Ng có đem ít ma túy về. Chiều ngày 16/12/2019, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-224.69 đến đón Th và Ng. Tại B, Ng yêu cầu V chở về phòng trọ bạn của Ng để cất quần áo. Khi vào phòng trọ, Ng lấy ma túy (được gói trong bì kẹo Golia) nhét vào lỗ gạch trước phòng trọ. Thấy vậy, V lấy cầm gói ma túy nhưng Ng nói cất đi chứ không Công an bắt là đi tù, nghe vậy V nhét vào chỗ cũ. Sau khi cất quần áo xong, Ng lấy ma túy, V điều khiển xe mô tô chở Ng đến chỗ Th, cả 03 đi về ở nhà bà Nguyễn Thị Ch (bà ngoại của Th) ở thôn V, xã A, huyện A. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Th, Ng và V ra bãi đất trống phía sau Chi cục thuế A. Th gọi điện thoại cho Nguyễn Trung V (D), Phạm Quang H, Sử Quốc T. Th lấy ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Th, Ng, V lên nhà D chơi. Tại đây, Th lấy ma túy tiếp tục sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Th và V ngồi bấm điện thoại còn Ng lấy bịch ma túy san chiết ra các bịch nhỏ để tiện sử dụng. Ng san chiết ma túy được 28 bịch nhỏ, lấy vỏ kẹo Golia gói lại.

Khoảng 11 giờ 20 ngày 18/12/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang có các đối tượng Đinh Thị Kim Ng, Phạm Văn Th và Nguyễn Văn V cùng với các vật dụng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Đinh Thị Kim Ng tự lấy trong túi quần đùi jean màu xanh dương Ng đang mặc có 13 (mười ba) bịch nilon kích thước (5x1) cm được gói trong vỏ kẹo Golia, 09 (chín) bịch nilon kích thước (4x1) cm được gói trong vỏ kẹo Golia, 02 (hai) bịch nilon kích thước (6,3x1) cm được gói trong vỏ kẹo Golia, tất cả bên trong đều chứa hạt tinh thể màu trắng. Kiểm tra trong áo khoát màu đen để trên giường phòng ngủ mà các đối tượng đang nằm phát hiện trong ngăn túi ở tay áo bên trái có 03 (ba) bịch nilon kích thước (4,5x1) cm được gói trong vỏ kẹo Golia bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng. Kiểm tra vật dụng trong phòng, phát hiện 01 (một) bịch nilon kích thước (3x1) cm bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 324/PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 13 (mười ba) bịch kích thước (5x1) cm, 09 (chín) bịch nilon kích thước (4x1) cm, 02 (hai) bịch kích thước (6,3x1) cm ghi thu khi bắt quả tang Phạm Văn Th và Đinh Thị Kim Ng (ký hiệu từ A1 đến A24) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,7148 gam là (loại): Methamphetamine; Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi nilon kích thước (4,5x1) cm ghi thu khi bắt quả tang Phạm Văn Th và Đinh Thị Kim Ng (ký hiệu từ A25 đến A27) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4139 gam là (loại): Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nilon kích thước (3x1) cm ghi thu khi bắt quả tang Phạm Văn Th và Đinh Thị Kim Ng (ký hiệu từ A28) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,0159 gam là (loại): Methamphetamine. Tổng khối lượng là 3,1446 gam ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSAL ngày 10/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo: Đinh Thị Kim Ng từ 15 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo: Phạm Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101; Điều 17 và Điều 65/BLHS, xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định bên ngoài có ghi chữ 2,390 gam mẫu A1 đến A24; 0,3250 gam mẫu A25 đến A 27 và 0,0005 gam mẫu A28 còn lại sau giám định, mặt sau có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định; 01 (một) chai nước màu trắng bên trong có chứa nước, trên nắp có đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút màu trắng, một lỗ gắn nõ thủy tinh.

Ý kiến của các bị cáo: Đinh Thị Kim Ng và Phạm Văn Th thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi, lứa tuổi đang phát triển về thể chất và tinh thần, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu; nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đồng phạm giúp sức giản đơn, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Điều 91, Điều 101 và Điều 65/BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn V đồng ý với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý như đã viện dẫn trên, bị cáo Việt không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đinh Thị Kim Ng: Bị cáo không hiểu biết là hậu quả nghiêm trọng của ma túy đã gây ra làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận với việc làm của mình đã gây ra; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, nuôi, dạy các con nhỏ cho nên người và xin hứa không vi phạm pháp luật nữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn Th: Bị cáo nhận thấy việc tàng trữ, sử dụng ma túy là sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Việt: Vì bị cáo nghỉ học sớm, nên trình độ học vấn thấp, sự am hiểu pháp luật còn hạn chế; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa không vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan Điều tra là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa. Thể hiện vào ngày 14/12/2019, Ng được Đ cho một bịch ma túy và các bì nilon để chứa ma túy bán, Ng không có ý thức bán mà cùng Phạm Văn Th cất giữ cho đến ngày 16/12/2019, Ng và Th được V dùng xe mô tô chở về tại nhà bà Nguyễn Thị Ch. Tại đây, Ng và Th rủ nhiều bạn bè trong đó có Nguyễn Văn V sử dụng ma túy và không thu tiền. Ngày 18/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ng, Th, V và thu giữ số ma túy chưa sử dụng có khối lượng 3,1446 gam Methamphetamine.

Như vậy HĐXX, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đinh Thị Kim Ng, Phạm Văn Th và Nguyễn Văn V, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ cho từng người, nhưng các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nghiêm trị kẻ xem thường pháp luật nhưng cũng đồng thời khoan hồng với những người biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo để tạo điều kiện cho họ sớm gia nhập với cộng đồng. Do vậy cần xác định vai trò đồng phạm trong vụ án này theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ

luật hình sự để áp dụng hình phạt tương xứng, cần đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo được xác định cụ thể như sau:

[3.1] Đối với bị cáo **Đinh Thị Kim Ng**, đã chủ động rủ bị cáo Phạm Văn Th đến Đ, K mang ma túy về huyện A sử dụng cùng với bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Quang H, Nguyễn Trung V, Sử Quốc T, sau đó bị cáo Ng đã san chiết ma túy ra các bịch nhỏ để tiện sử dụng. Bản thân Ng đã có chồng và có hai con, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tu chí làm ăn lương thiện, nhưng lười lao động, thích đua đòi, hưởng thụ, tham gia vào tệ nạn ma túy rất sớm, sống chung như vợ chồng với Th ở các nhà hàng, khách sạn, để thỏa mãn nhu cầu ăn chơi, hưởng thụ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo hưởng. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[3.2] Đối với bị cáo **Phạm Văn Th**, sau khi nghe Ng gọi điện thoại nói “ở trên Đ, K có nhiều ma túy đá chơi thoải mái”, ngày 12/12/2019, Th đi lên K ở cùng với Ng tại nhà Đ. Ngày 14/12/2019, Đ cho Ng một bịch ma túy, lúc Th và Ng lên xe về thì Ng đưa cho Th một gói thuốc, Th biết bên trong có ma túy. Từ đó Th là người cất giữ bịch ma túy mà Ng đưa cho đến khi Th và Ng về đến thị trấn B, huyện H vào ngày 16/12/2019. Bản thân Th là thanh niên chưa có vợ nhưng thuê nhà trọ, sống chung với Ng như vợ chồng và nhiều lần sử dụng ma túy, lười lao động, thích ăn chơi, hưởng thụ. Nhân thân xấu, đã bị Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác khi ở tuổi vị thành niên. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo hưởng. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[3.3] Đối với bị cáo **Nguyễn Văn V**, tối ngày 11/12/2019, Th nói với V là Th đi lên K để gặp Ng thì V có dặn Th “lên đó kiếm ít ma túy về chơi”. Chiều ngày 14/12/2019, Th gọi điện thoại cho V hỏi mượn tiền và V đã chuyển cho Th 400.000đ. Tối ngày 15/12/2019, Ng gọi điện thoại cho V chuẩn bị xe xuống đón Ng và Th ở ngã tư đèn xanh – đỏ thị trấn B, xuống xe là đi liền, Ng còn nói cho V biết là có cầm một ít ma túy đá về sử dụng. Ngày 16/12/2019, biết Ng và Th mang ma túy từ K về A, nhưng V vẫn điều khiển xe mô tô đón Ng và Th về nhà bà Ch. Tại phòng ngủ nhà bà Ch, V sử dụng ma túy cùng với Ng và Th và bị bắt quả tang. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do nghỉ học sớm, nhận thức pháp luật còn hạn chế nhưng thích

ăn chơi, muốn có ma túy sử dụng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Nhân thân tốt thể hiện từ trước đến nay chưa phạm tội, có ông Ngoại là thương binh $\frac{1}{4}$, cha đã hoàn thành nghĩa vụ và hiện là quân nhân dự bị, mẹ là giáo viên, gia đình luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo hưởng. HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án:

[4.1] 01 (một) vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định bên ngoài có ghi chữ 2,390 gam mẫu A1 đến A24; 0,3250 gam mẫu A25 đến A 27 và 0,0005 gam mẫu A28 còn lại sau giám định, mặt sau có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Định (là khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành).

[4.2] 01 (một) chai nước màu trắng bên trong có chứa nước, trên nắp có đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút màu trắng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh (là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng).

Xét vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS và điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS.

[5] Về án phí HSST: Các bị cáo Đinh Thị Kim Ng, Phạm Văn Th, Nguyễn Văn V phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản đối với các bị cáo và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, việc Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị Kim Ng và Phạm VănTh là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Văn V và đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản, mức hình phạt đối với bị cáo V là tương đối phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, việc người bào chữa đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51/BLHS là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Kim Ng, Phạm Văn Th, Nguyễn Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Thị Kim Ng**: 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, giam (ngày 18/12/2019).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Th**: 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, giam (ngày 18/12/2019).

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 54, Điều 91, Điều 101 và Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V**: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho UBND xã A, huyện A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định bên ngoài có ghi chữ 2,390 gam mẫu A1 đến A24; 0,3250 gam mẫu A25 đến A 27 và 0,0005 gam mẫu A28 còn lại sau giám định, mặt sau có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) chai nước màu trắng bên trong có chứa nước, trên nắp có đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút màu trắng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh.

(Theo biên bản đã được xác lập lập ngày 10/4/2020, giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A)

* **Về án phí HSST:** Các bị cáo: Đinh Thị Kim Ng, Phạm Văn Th, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bên biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (29/5/2020).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện A;
- CQ THAHS Công huyện A;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Nghiên